TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị H và anh L

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm 34, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm 34, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị H, anh L đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-8-2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn ngày 23-12-2011 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã HM, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh L một thời gian thì mua đất, xây nhà ra ở riêng tại xóm 34, xã HM. Quá trình chung sống, mặc dù đã có con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xích mích, va chạm trong sinh

hoạt hàng ngày. Tháng 6 năm 2021, nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm lạnh nhạt nên chị H đã chủ động ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm với anh L từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị H đề nghị ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H, anh L có ba con chung gồm: Cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 04-10-2012; cháu Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 11-6-2017; cháu Nguyễn Thị Vân Anh, sinh ngày 17-4-2019. Hiện nay, cháu Nhi và cháu Thư đang do anh L nuôi dưỡng; cháu Vân Anh đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi cháu Vân Anh; đề nghị giao cháu Nhi và cháu Thư cho anh L nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Chị H và anh L xin tự thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được, chị H sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09-12-2022, bị đơn anh Nguyễn Văn L công nhận lời khai của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh L là do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau. Ngoài ra, chị H còn có nhiều biểu hiện không chung thủy. Nay chị H yêu cầu ly hôn, mặc dù tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì đạo công giáo không cho phép người có đạo được ly hôn nên anh L không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có ba con chung như chị H đã trình bày. Khi ly hôn, anh L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nhi và cháu Thư, đề nghị giao cháu Vân Anh cho chị H nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị H và anh L. Giao cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 04-10-2012; cháu Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 11-6-2017 cho anh Nguyễn Văn L và cháu Nguyễn Thị Vân Anh, sinh ngày 17-4-2019 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên; chị H, anh L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh L đều có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh L là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã HM, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 23/12/2011. Mặc dù đã có con chung nhưng do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên mâu thuẫn. Từ giữa năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng; chị H, anh L đã sống ly thân. Nay chị H, anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị được ly hôn, anh L không nhất trí vì lý do tôn giáo.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L thì thấy:

Căn cứ đơn đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân của chị H được chính quyền địa phương xác nhận; lời khai thừa nhận của các đương sự có đủ căn cứ khẳng định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L là sự việc có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm lạnh nhạt, cuộc sống chung không thể tồn tại. Anh L không nhất trí ly hôn không phải xuất phát từ tình cảm, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng mà chỉ bởi luật giáo hội ràng buộc. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung thực tế không tồn tại nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H, cho chị H ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Chị H, anh L có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 04-10-2012; cháu Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 11-6-2017; cháu Nguyễn Thị Vân Anh, sinh ngày 17-4-2019. Hiện cháu Nhi và cháu Thư đang do anh L nuôi dưỡng; cháu Vân Anh đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H, anh L đều có nguyện vọng giao cháu Nhi và cháu Thư cho anh L; giao cháu Vân Anh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét nguyện vọng của các bên trong việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của các bên đương sự; phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản: Chị H, anh L đều xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 04-10-2012 và cháu Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 11-6-2017 cho anh Nguyễn Văn L; giao con chung cháu Nguyễn Thị Vân Anh, sinh ngày 17-4-2019 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho mau mà có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Hiện cháu Nhi và cháu Thư do anh L nuôi dưỡng; cháu Vân Anh do chị H nuôi dưỡng nên anh L, chị H không phải thực hiện nghĩa vụ giao con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006357 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HM: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe